

TAM THÁNH HUỆ NHIÊN
BIÊN TẬP

LÂM TẾ NGŨ LỤC



THIÊN SƯ THÍCH THANH TỪ
DỊCH



Mục lục:

LỜI ĐẦU SÁCH.....	3
THƯỢNG ĐƯỜNG.....	4
HÀNH LỤC.....	39

LỜI ĐẦU SÁCH

Trong các bộ ngữ lục có bốn bộ của các thiền sư Mã Tổ, Bá Trượng, Hoàng Bá, Lâm Tế thường được nhắc đến, gọi là Tứ ngữ lục. Ngoài ra còn có Ngũ ngữ lục, chỉ cho ngữ lục của năm tông: Lâm Tế, Tào Động, Quy Ngưỡng, Vân Môn, Pháp Nhãn.

Ngữ lục của Mã Tổ và Bá Trượng trong Thiền Sư Trung Hoa tập một, tôi dịch gần hết; ngữ lục Hoàng Bá trong Tối Thượng Thừa Luận, riêng ngữ lục của tổ Lâm Tế, lời dạy rất mạnh mẽ, rất quý báu, tha thiết muốn chúng ta thâm hiểu được những gì ngài đã nhận.

Tổ Lâm Tế trước kia giỏi kinh luận, nhưng khi vào nhà thiền, ngộ được rồi, ngài mới thấy rằng văn tự chữ nghĩa không làm mình giải thoát được, cho nên lời dạy của ngài có nhiều câu nghe như bác kinh điển, nhưng sự thật ngài muốn cho chúng ta thật ngộ mà không mắc kẹt trong văn tự.

Ngữ lục này do ngài Tam Thánh Huệ Nhiên góp nhặt, nên có ghi “Trụ Tam Thánh tự pháp tiểu sư Huệ Nhiên tập”.

Kính ghi

THÍCH THANH TỪ

THƯỢNG ĐƯỜNG

Phủ chủ Vương thường thị cùng các quan tỉnh Sư thăng tòa. Sư thượng đường, nói:

-Sơn tăng ngày nay sự bất đắc dĩ chiều theo nhân tình mới lên tòa này. Nếu nhắm vào tông môn của Tổ sư xưng dương việc lớn thì ngay đó mở miệng chẳng được, không có chỗ các ông để chân. Sơn tăng ngày nay do Thường thị cố tỉnh thì đâu có thể ẩn cương tông, trong hội này có người nào là chiến tướng tác gia thì hãy xổ cờ bày trận, đối chúng chứng cứ xem?

Có vị tăng bước ra thưa hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư liền hét, tăng lễ bái. Sư bảo:

- Ông thầy này lại nên bàn luận.

Tăng hỏi:

- Thầy xưng gia khúc tông phong ai và nổi pháp người nào?

Sư bảo:

- Ta ở chỗ Hoàng Bá ba phen thưa hỏi ba lần bị đánh.

Vị tăng suy nghĩ, Sư bèn hét, tiếp theo đánh, nói:

- Không thể nhắm trong hư không mà đóng đinh được.

Có Tọa chủ hỏi:

- Ba thừa, mười hai phân giáo đâu chẳng chỉ rõ Phật tánh?

Sư bảo:

- Cỏ hoang chưa từng cày.

Tọa chủ nói:

- Phật đâu có lừa người?

Sư bảo:

- Phật ở chỗ nào?

Tọa chủ đáp không được. Sư nói:

- Ở trước mặt Thường thị, ông muốn lừa lão tăng sao? Lui mau! Lui mau! Làm chứng ngại người khác thưa hỏi.

Sư lại nói:

- Ngày nay pháp hội vì một đại sự, lại có người nào thưa hỏi chẳng? Mau ra hỏi. Các ông vừa mới mở miệng thì sớm đã không có dính dáng. Tại sao như vậy? Các ông đâu không thấy đức Thế Tôn bảo rằng: “Pháp lìa văn tự không thuộc về nhân mà cũng không ở nơi duyên.” Vì các ông tin không đến, do đó ngày nay mới nói dây dưa, e làm ngại cho Thường thị cùng các quan viên lâm Phật tánh, chi bằng hãy thôi lui.

Sư hét lên một tiếng, nói:

- Người gốc tin kém cỏi, trọn không có ngày xong. Đứng lâu. Trân trọng!

Một hôm ngài tới phủ Hà Bắc, Thường thị mời ngài thăng tòa. Khi ấy Ma Cốc bước ra hỏi:

- Đức Đại Bi có ngàn tay ngàn mắt, mắt nào là mắt chánh?

Sư bảo:

- Đức Đại Bi ngàn tay ngàn mắt thì mắt nào là mắt chánh? Nói mau! Nói mau!

Ma Cốc kéo Sư xuống tòa, rồi chiếm tòa ngồi. Sư đến gần, nói:

- Chẳng rõ.

Ma Cốc vừa suy nghĩ, Sư kéo xuống rồi lên tòa ngồi. Ma Cốc đi ra, Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường nói:

- Trên khối thịt đỏ có một Vô vị chân nhân, thường ra vào trên mặt các ông. Người chưa chứng cứ hãy xem! Xem!

Có vị tăng ra hỏi:

- Thế nào là Vô vị chân nhân?

Sư bước xuống tòa nắm đứng bảo:

- Nói! Nói!

Vị tăng ấy suy nghĩ. Sư buông ra nói:

- Vô vị chân nhân là que cắt khô gì!

Sư liền về phương trượng.

Sư thượng đường, có vị tăng ra lễ bái. Sư liền hét. Tăng nói:

- Lão hòa thượng chớ có dò xét.

Sư nói:

- Lời ông nói rơi tại chỗ nào? Tăng liền hét.

Có một vị tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư liền hét. Tăng lễ bái. Sư bảo:

- Người nói nên hét hay không?

Tăng nói:

- Giặc cỏ đại bại.

- Lỗi tại chỗ nào?

- Tái phạm không tha.

Sư bèn hét.

Hôm đó hai vị thủ tọa của hai tăng đường gặp nhau, đồng thời cùng hét. Tăng hỏi Sư:

- Như vậy có chủ khách hay không?

Sư bảo:

- Chủ khách rõ ràng.

Sư lại nói:

- Đại chúng muốn biết câu “chủ khách” của Lâm Tế thì nên hỏi hai vị thủ tọa trong chúng.

Nói xong xuống tòa.

Sư thượng đường. Có vị tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư dựng cây phát tử lên. Tăng liền hét, Sư liền đánh.

Lại có một vị tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư cũng dựng đứng cây phát tử lên. Tăng bèn hét, Sư cũng hét. Tăng suy nghĩ, Sư liền đánh.

Sư nói:

- Nay đại chúng! Phàm người vì pháp thì không tránh tan thân mất mạng. Ta hai mươi năm ở chỗ tiên sư Hoàng Bá, ba phen hỏi đại ý Phật pháp, ba lần nhờ ơn ngài ban cho gậy, giống như cây chổi quét vậy. Nay muốn ăn một trận gậy, ai là người vì ta làm được việc này?

Lúc đó vị tăng bước ra khỏi chúng nói:

- Con làm được.

Sư liền đưa gậy cho vị tăng. Vị tăng toan nắm gậy, Sư liền đánh.

Sư thượng đường. Có vị tăng ra hỏi:

- Thế nào là việc trên kiếm bén?

Sư nói:

- Việc họa! Việc họa!

Tăng suy nghĩ, Sư liền đánh.

Có vị tăng hỏi:

- Chỉ như hành giả Thạch Thất đạp chày quên giở chân thì đi về đâu?

Sư bảo:

- Chìm đắm suốt sâu.

Sư lại nói:

- Chỉ có người đến mà không có thiếu sót y, thấy đều biết chỗ y đến. Nếu đến như thế thì in tuồng như mất đi, nếu chẳng đến như thế thì không dây mà tự trói. Trong tất cả thời chớ thêm bớt loạn xạ, hội cùng không hội đều là lầm, nói rõ ràng như thế, mặc cho thiên hạ bác bỏ. Đứng lâu, trân trọng.

Sư thượng đường nói:

- Một người trên đỉnh núi cao vót không lối xuống, một người nơi ngã tư đường không biết đi ngõ nào. Người nào trước, người nào sau? Không được làm Duy-ma-cật, không được làm Phó đại sĩ. Trân trọng.

Sư thượng đường nói:

- Có một người muôn kiếp ở giữa đường không lìa nhà, có một người lìa nhà mà không ở giữa đường, thì người nào nên thọ trời người cúng dường?

Sư hạ tòa.

Sư thượng đường, tăng hỏi:

- Thế nào là đệ nhất cú?

Sư đáp:

Ấn tam yếu mở bên chấm son,

Chưa cho nghĩ nghị chủ khách phân.

(Tam yếu ấn khai chu điểm trắc,

Vị dung nghĩ nghị chủ tân phân.)

Hỏi:

- Thế nào là câu thứ hai?

Sư đáp:

Diệu giải đầu cho Vô Trước hỏi, Bọt tan nào để chặn dòng sông.

(Diệu giải khởi dung Vô Trước vấn, Âu hòa tranh phụ tiết lưu cơ.) Hỏi:

- Thế nào là câu thứ ba?

Sư đáp:

Chỉ xem tượng gỗ đùa trên gác,

Dấn dất toàn nhờ người ẩn trong.

(Khán thủ bằng đầu lộng khô lồi, Trừu khiên đô tạ lý đầu nhân.) Sư lại nói:

- Một câu phải đủ ba huyền môn, một huyền môn phải đủ ba yếu, có quyền có dụng. Hết thầy các ông làm sao hiểu?

Sư xuống tòa.

Tham vấn buổi chiều, Sư dạy chúng:

- Có khi đoạt nhân chẳng đoạt cảnh, có khi đoạt cảnh chẳng đoạt nhân, có khi nhân cảnh đều đoạt, có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt.

Khi ấy có vị tăng hỏi:

- Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Sư bảo:

(Hú nhật phát sinh phô địa cấm,

Anh hài thù phát bạch như ty.)

Ngày ấm nảy sinh gấm trải đất, Hài nhi rủ tóc bạc như tơ.

Tăng thưa:

- Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

Sư bảo:

(Vương lệnh dĩ hành thiên hạ biến,

Tướng quân tái ngoại tuyệt yên trần.)

Lệnh vua vừa ban khắp thiên hạ, Tướng quân biên ải dứt khói mù.

- Thế nào là nhân cảnh đều đoạt?

- Bật tin tịnh phân, ở riêng một cõi (Tịnh phân tuyệt tín độc xử nhất phương).

- Thế nào là nhân cảnh đều chẳng đoạt?

- Vua lên điện báu, dân quê hát ca (Vương đăng bảo điện dã lão âu ca).

Sư lại bảo:

- Người học Phật pháp thời nay cốt yếu phải cầu kiến giải chân chánh. Nếu được kiến giải chân chánh thì sanh tử

không nhiễm, đến đi tự do, chẳng cần cầu sự thù thắng mà thù thắng tự đến.

Này Đạo lưu! Chỉ như các bậc tiên đức từ xưa đều có con đường cho người ra, như chỗ Sơn tăng chỉ dạy người. Chỉ cần các ông không bị người làm mê hoặc, cần dùng liền dùng, chớ có do dự.

Ngày nay người học đạo chẳng được, bệnh tại chỗ nào? Bệnh tại chỗ chẳng tự tin. Các ông nếu tự tin không đến thì mờ mờ昧昧, theo tất cả cảnh chuyển, bị muôn cảnh lôi kéo chẳng được tự do. Các ông nếu hay dứt hết được niệm niệm tâm tìm cầu, bèn cùng Phật tổ không khác.

Các ông muốn được biết Phật tổ chẳng? Chỉ ở trước mặt các ông hiện nghe pháp. Người học đạo tin chẳng đến, liền hướng bên ngoài tìm cầu. Giả sử cầu được đều là tướng thù thắng của văn tự, trọn không tìm được ý của Phật tổ sống. Chớ lầm!

Chư Thiên đức! Lúc này không gặp thì muôn kiếp ngàn đời luân hồi trong tam giới, chạy theo cảnh ưa thích bị dẫn dụ sanh vào bụng lừa bụng trâu.

Này Đạo lưu! Như chỗ thấy của Sơn tăng cùng Phật Thích-ca không khác. Hiện nay nhiều thứ thần dụng, thiếu khuyết cái gì? Sáu đạo thần quang chưa từng cách dứt. Nếu hay thấy được như thế, chỉ một đời làm người vô sự. Đại đức! Ba cõi không yên như trong nhà lửa, đây không phải chỗ các ông dừng ở lâu. Quỷ vô thường giết người trong khoảnh khắc không chọn lựa người sang kẻ hèn, người già kẻ trẻ.

Các ông muốn cùng với Phật tổ không khác, chỉ chớ tìm cầu bên ngoài. Trên một tâm niệm sáng suốt thanh tịnh của ông là Phật pháp thân trong nhà ông. Trên một tâm niệm

sáng suốt không phân biệt của ông đó là Phật bao thân trong nhà ông. Trên một tâm niệm sáng suốt không sai biệt của ông, là Phật hóa thân trong nhà ông. Ba thứ thân này là người hiện nay nghe pháp trước mặt các ông đó. Chỉ không hưởng bên ngoài tìm cầu liền có công dụng này.

Cứ theo các nhà kinh luận lấy ba loại thân làm phép tắc cùng tột, còn chỗ thấy của Sơn tăng thì không như thế. Ba loại thân này chỉ là danh ngôn, cũng là ba loại nương tựa. Người xưa nói: “Thân nương nơi nghĩa mà lập, cội y cứ nơi thể mà luận, pháp tánh thân, pháp tánh độ, rõ biết là quang ảnh (bóng sáng).”

Này Đại đức! Các ông hãy nhận biết người đùa quang ảnh ấy là bản nguyên của chư Phật, tất cả chỗ là chỗ các ông về nhà.

Sắc thân tứ đại của các ông không biết nói pháp, nghe pháp. Gan mật phèo phổi không biết nói pháp, nghe pháp. Hư không không biết nói pháp, nghe pháp. Như vậy cái gì biết nói pháp và nghe pháp? Là cái rõ ràng trước mặt ông, một cái riêng sáng suốt, cái này biết nói pháp và biết nghe pháp.

Nếu thấy được như thế liền cùng Phật tổ không khác.

Chỉ trong tất cả thời lại chớ cho gián đoạn, chạm mắt đều phải. Chỉ vì tình sanh thì trí cách, tưởng biến thì thể sai khác, cho nên luân hồi trong ba cõi chịu các thứ khổ. Theo chỗ thấy của Sơn tăng, thấy đều là thậm thâm, thấy đều là giải thoát.

Này Đạo lưu, tâm pháp vô hình thông suốt cả mười phương, ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, ở mũi ngửi mùi, ở lưỡi nói bàn, ở tay thì nắm bắt, ở chân thì đi chạy, vốn là một tinh minh mà phân thành sáu hòa hợp.

Một tâm đã không, tùy chỗ giải thoát. Sơn tăng nói thế ấy, ý tại chỗ nào? Chỉ vì tất cả các ông chạy tìm tâm không thể dừng, leo lên cơ cảnh nhàn của người xưa.

Này Đạo lưu, nhận lấy chỗ thấy của Sơn tăng, ngồi chặt đầu Phật báo và hóa. Hàng Thập địa mãn tâm giống như người khách. Đẳng giác Diệu giác như kẻ mang gông, La-hán Bích-chi như đồ xí uế, Bồ-đề Niết-bàn như cọc cột lừa.

Tại sao như thế? Chỉ vì các ông không thấu được ba kỳ kiếp là không, nên có chương ngại này. Nếu là đạo nhân chân chánh trọn chẳng như thế, chỉ “tùy duyên tiêu nghiệp cũ, hồn nhiên mặc áo xiêm”, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, tâm không một niệm mong cầu quả Phật. Vì sao như thế? Cổ nhân nói: Nếu muốn tạo nghiệp cầu Phật, Phật là diêm lớn sanh tử.

Này Đại đức, thời giờ đáng tiếc, chỉ nghĩ đến nhà bên lảng xảng học thiên học đạo nhận danh nhận cú, cầu Phật cầu tổ cầu thiện tri thức, chớ lằm như vậy.

Này Đạo lưu, các ông chỉ có một cha mẹ lại còn cầu vật gì? Các ông tự phản chiếu xem. Người xưa nói: Diễn-nhã-đạt-đa quên mất đầu, tâm cầu dứt sạch liền vô sự.

Này Đại đức, cần yếu bình thường, chớ tạo hình thức. Có một bọn tứ trọc không biết tốt xấu, cho rằng thấy thân thấy quý, chỉ đông vẽ tây, thích tạnh thích mưa. Bọn như thế đáng quả trách, có ngày đến trước lão Diêm vương bị nuốt hoàn sắt nóng. Kẻ nam nữ tốt nhà người bị bọn dã hồ tinh mị này mê hoặc liền tác quái, làm mù mắt người, có ngày bị đòi tiền cơm.

Sư dạy chúng:

- Nay Đạo lưu, thiết yếu tìm lấy kiến giải chân chánh, dọc ngang trong thiên hạ, khỏi bị bọn yêu tinh hoặc loạn, vô sự là người quý, chớ tạo tác, chỉ là bình thường.

Các ông toan hướng nhà bên cầu vượt qua, tìm dấu tích, ấy là đã lầm rồi vậy. Chỉ nghĩ cầu Phật, Phật là danh cú, các ông lại biết tìm cầu chăng? Ba đời mười phương Phật tổ ra đời cũng chỉ vì cầu pháp. Như nay Đạo lưu tham học cũng chỉ vì cầu pháp, được pháp mới xong, chưa được thì vẫn như trước bị luân hồi trong năm đường.

Thế nào là pháp? Pháp là tâm pháp. Tâm pháp không hình tướng thấu suốt cả mười phương, hiện dụng ở trước mắt. Bởi vì người tin không đến bèn nhận danh nhận cú, hướng vào trong văn tự tìm cầu suy lường Phật pháp, thật cách xa trời đất.

Nay Đạo lưu, Sơn tăng nói pháp là nói pháp gì? Nói pháp tâm địa, bèn hay vào phạm vào thánh, vào tịnh vào uế, vào chân vào tục. Nhưng chẳng phải là phạm thánh chân tục của ông, mà hay đặt tên phạm thánh chân tục. Phạm thánh chân tục cùng người này an bài danh tự chẳng được.

Nay Đạo lưu, nắm được liền dùng chẳng mắc danh tự, gọi đó là huyền chỉ. Sơn tăng nói pháp cùng mọi người có khác. Như có Văn-thù Phổ Hiền xuất hiện trước mắt, mỗi vị hiện một thân hỏi pháp, vừa nói “Hòa thượng” thì ta sớm đã biết rõ vậy. Lão tăng ngồi yên, lại có Đạo lưu đến gặp, ta đã trọn biết rõ. Tại sao như thế? Chỉ vì chỗ thấy của ta khác, ngoài chẳng nhận phạm thánh, trong chẳng trụ căn bản, thấy suốt chẳng còn nghi lầm.

Sư dạy chúng:

- Nay Đạo lưu, Phật pháp không có chỗ dụng công, chỉ là bình thường vô sự. Đi đại đi tiểu, mặc áo ăn cơm, nhọc đến thì nằm. Kẻ ngu cười ta, người trí biết ta.

Người xưa nói: “Làm công phu bên ngoài, thấy là kẻ ngu si.” Các ông phải tùy thời làm chủ, ngay đó đều chân, cảnh đến lôi kéo chẳng được, dù có tập khí nghiệp địa ngục vô gián, tự chuyển thành biển lớn giải thoát.

Học giả thời nay thấy đều không biết pháp, giống như con dê, mũi chạm vật gì liền dõp vào miệng, không biện tứ thấy, chẳng rành chủ khách. Người như thế tâm tà vào đạo, gặp chỗ ồn liền vào, không được gọi là người chân chánh xuất gia, mà chính là chân tục gia.

Phàm người xuất gia phải biện rành kiến giải chân chánh bình thường, biện được Phật biện được ma, biện được chân biện được ngụy, biện được phàm biện được thánh. Nếu biện được như thế gọi là chân xuất gia. Nếu ma Phật không phân biệt được, chính là xuất nhà này vào nhà kia, gọi là chúng sanh tạo nghiệp, chưa được gọi là chân xuất gia.

Chỉ như hiện nay có một cái ma Phật đồng thể chẳng phân, như sữa với nước hòa, ngỗng chúa uống sữa. Như Đạo lưu mắt sáng, ma Phật đều đánh. Ông nếu yêu thánh ghét phàm, chìm nổi trong biển sanh tử.

Hỏi: - Thế nào là Phật là ma?

Sư đáp: - Ông chỗ dấy lên một niệm tâm nghi ấy là ma. Ông nếu đạt được muôn pháp vô sanh, tâm như huyễn hóa, lại không có một trần một pháp, chỗ chỗ đều thanh tịnh ấy là Phật. Nhưng Phật cùng ma là hai cảnh tịnh nhiễm. Theo chỗ thấy của Sơn tăng, không Phật không chúng sanh, không xưa không nay, được đó liền được, chẳng trải qua thời tiết, không

tu không chứng không được không mất, trong tất cả thời lại không có một pháp riêng. Dù có một pháp mà hơn cái này, ta nói cũng như mộng như hóa. Chỗ nói của Sơn tăng đều là vậy.

Đạo lưu, hiện nay trước mắt, riêng sáng rõ lắng nghe, người này nơi nơi chẳng kẹt, thông suốt cả mười phương, tự tại trong ba cõi, vào tất cả cảnh sai biệt không bị lôi kéo, trong khoảng sát-na, thấu tột pháp giới. Gặp Phật thuyết Phật, gặp Tổ thuyết Tổ, gặp La-hán thuyết La-hán, gặp ngạ quỷ thuyết ngạ quỷ. Hưởng tất cả chỗ đạo khắp cõi nước giáo hóa chúng sanh mà chưa từng lìa một niệm, tùy xứ thanh tịnh, ánh sáng thấu mười phương, muôn pháp nhất như.

Này Đạo lưu, kẻ đại trượng phu ngày nay mới biết xưa nay vốn vô sự. Chỉ vì các ông tin chẳng đến, niệm niệm tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu, tự không thể thôi.

Như hàng Bồ-tát viên đốn, vào pháp giới hiện thân, hưởng tịnh độ mà chán phàm ưa thánh. Bọn người như vậy chưa quên thủ xả, tâm nhiễm tịnh vẫn còn. Kiến giải của Thiên tông không phải như thế, chỉ ngay hiện tại lại không có thời tiết. Sơn tăng nói ra đều là một lúc thuốc bệnh trị nhau, trợn không có pháp thật. Nếu thấy được như thế mới là chân chánh xuất gia, một ngày tiêu muôn lượng vàng ròng.

Này Đạo lưu, chớ tùy tiện sẽ bị các bậc lão sư ấn phá trên mặt. Nói rằng ta hiểu thiên hiểu đạo, biện luận thao thao như nước chảy, đều là tạo nghiệp địa ngục. Nếu là người học đạo chân chánh không tìm lỗi thế gian, cấp thiết cầu kiến giải chân chánh, nếu được kiến giải chân chánh mới mong tròn sáng xong xuôi.

Hỏi: - Thế nào là kiến giải chân chánh?

Sư đáp: - Các ông chỉ tất cả vào phàm vào thánh, vào nhiễm vào tịnh, vào cõi nước của chư Phật, vào lầu các của đức Di-lặc, vào pháp giới Tỳ-lô-giá-na. Chỗ chỗ đều hiện, cõi nước thành trụ hoại không. Phật ra đời chuyển đại pháp luân lại vào Niết-bàn, chẳng thấy có tướng mạo đến đi, tìm cái sanh tử của ngài trọn không thể được, liền vào pháp giới vô sanh. Đạo qua các cõi nước vào thế giới Hoa Tạng, trọn thấy tướng không các pháp, đều không có pháp thật. Chỉ có đạo nhân vô y nghe pháp. Đó là mẹ chư Phật, bởi vì chư Phật đều từ vô y sanh.

Nếu ngộ vô y, Phật cũng không thể được. Nếu người thấy được như thế, là kiến giải chân chánh.

Người học không hiểu lại chấp danh cú, bị danh phàm thánh làm ngại. Do đó chướng ngại đạo nhân không được phân minh. Mười hai phần giáo đều cốt biểu hiện lẽ này. Học giả không hội, bèn nhằm trên danh cú biểu hiện mà sanh hiểu, đều là nương tựa, rơi vào nhân quả, chưa khỏi sanh tử trong ba cõi.

Các ông nếu muốn trong sanh tử đi đứng tự do, tới lui tự tại thì hiện nay nên biết người nghe pháp này, không hình không tướng, không cội không gốc, không chỗ ở, linh hoạt rõ ràng, ứng hiện muôn thứ hành động, chỗ dùng chỉ là không chỗ. Do đó càng tìm càng xa, cầu đó thì trái, gọi đó là bí mật.

Này Đạo lưu, các ông chớ nhận lấy kẻ bạn mộng huyễn, trong khoảng sớm chiều sẽ trở về vô thường. Các ông nhằm trong thế giới này tìm vật gì làm giải thoát? Tìm lấy một bữa cơm mà ăn, mặc áo vá qua ngày, chỉ cốt phỏng tầm tri thức. Chớ dây dưa theo đuổi thú vui, ngày giờ đáng tiếc, niệm niệm vô thường, thô thì bị đất nước gió lửa ép ngặt, tế thì bị sanh

trụ dị diệt bức bách. Đạo lưu, thời nay cần biết bốn cảnh vô tướng, mới khỏi bị cảnh kéo lôi.

Hỏi: - Thế nào là bốn cảnh vô tướng?

Sư đáp: - Các ông một niệm tâm nghi bị đất làm ngại, các ông một niệm tâm ái bị nước nhấn chìm, các ông một niệm tâm sân bị lửa đốt cháy, các ông một niệm tâm hỷ bị gió thổi bay. Nếu khéo biện được như thế chẳng bị cảnh chuyển. Nơi nơi dùng được cảnh, vọt bên đông lặn bên tây, vọt bên nam lặn bên bắc, vọt ở giữa lặn ở bên, vọt ở bên lặn ở giữa, đi trên nước như đất, đi trên đất như nước. Bởi sao được như vậy? Vì đạt bốn đại như mộng như huyễn.

Này Đạo lưu, chỉ các ông hiện nay biết nghe pháp, chẳng phải là tứ đại của ông, lại hay dùng được tứ đại của ông. Nếu khéo thấy được như thế là đi đứng tự do. Chỗ thấy của Sơn tăng chẳng nghi pháp ấy. Các ông nếu mến thánh thì thánh chỉ là cái tên thánh. Có một nhóm người học đạo nhắm trong Ngũ Đài Sơn mà tìm Văn-thù, sớm đã lầm vậy. Trong Ngũ Đài Sơn không có Văn-thù. Các ông muốn biết Văn-thù chẳng? Chỉ cái dùng trước mắt các ông trước sau chẳng khác, nơi nơi chẳng nghi, cái ấy là Văn-thù sống.

Các ông một niệm tâm sáng không sai biệt, nơi nơi thấy đều là Phổ Hiền chân thật. Các ông một niệm tâm tự hay mở trói, tùy chỗ giải thoát là Quán Thế Âm. Các pháp tam-muội lẫn nhau làm chủ bạn, ra thì đồng thời ra, một tức là ba, ba tức là một. Hiểu được như thế mới nên xem kinh.

Sư dạy chúng:

- Ngày nay người học đạo cần yếu là phải tự tin, chớ nương bên ngoài mà tìm. Rốt lại chỉ tìm cầu trên trần cảnh, nên đều chẳng biện được tà hay chánh. Chỉ như có Phật có tổ đều là

việc trong kinh điển. Có người mang ra một câu trong kinh sách rồi tìm vạch nghĩa ẩn nghĩa hiển trong ấy, liền hồ nghi, hoặc bàn thế này thế khác, đi hỏi nhà bên cũng mờ mịt. Này kẻ đại trượng phu! Chớ bàn chủ bàn giặc, luận phải luận quấy, luận sắc luận tai, cứ bàn luận suông suốt ngày.

Sơn tăng trong ấy không luận tăng hay tục, chỉ có người đến đều biết được y, mặc cho y từ đâu đến đây, có tiếng có tên và câu văn, tất cả đều mộng huyễn. Trở lại thấy cái người nương cảnh đó, ấy là huyền chỉ của chư Phật. Cảnh Phật không bao giờ tự xưng ta là cảnh Phật, vốn là bậc đạo nhân vô y nương cảnh mà xuất hiện. Nếu có người hỏi ta về phương cách cầu Phật, ta liền ứng hiện ra từ cảnh thanh tịnh; có người hỏi ta về Bồ-tát, ta liền ứng hiện ra cảnh từ bi; có người hỏi ta về Bồ-đề, ta liền ứng hiện ra cảnh tịnh diệu; có người hỏi ta về Niết-bàn, ta liền ứng hiện ra cảnh tịch tịnh. Cảnh thì có muôn ngàn sai khác nhưng người thì không khác, cho nên tùy vật hiện hình như ánh trăng trong nước.

Này Đạo lưu, các ông muốn được pháp như thế phải là kẻ đại trượng phu mới được, nếu cứ uể oải lững chững mãi thì không được, như cái thố mong manh không thể chứa được đề-hồ. Như bậc đại khí tất không bị người gạt, tùy mọi trường hợp đều làm chủ, ngay đó đều chân. Nếu có kẻ lường gạt đến, tất cả đều chẳng nhận. Một niệm nghi ngờ của các ông tức là ma đã nhập vào tâm. Như khi Bồ-tát khởi tâm nghi thì ma sanh tử được tiện lợi.

Chỉ hay dứt trừ vọng niệm, lại chớ hướng bên ngoài mà tìm cầu, khi cảnh vật đến liền giác chiếu. Các ông nếu có niềm tin và áp dụng ngay bây giờ thì một việc cũng không. Trên một tâm niệm của các ông sanh ra ba cõi, rồi tùy duyên bị cảnh phân ra làm sáu trần. Như chỗ ứng dụng hôm nay của

các ông có thiếu thốn gì không? Chỉ một khoảng sát-na liền vào tịnh vào uế, vào lầu gác của ngài Di-lặc, vào tam nhân quốc độ, nơi nơi đều dạo qua và chỉ thấy tên sông.

Hỏi: - Thế nào là tam nhân quốc độ?

Sư nói: - Tôi và quý vị vào cõi nước Tịnh Diệu mặc áo thanh tịnh thuyết pháp thân Phật, lại vào quốc độ vô sai biệt mặc áo vô sai biệt thuyết báo thân Phật, lại vào quốc độ giải thoát mặc áo quang minh thuyết hóa thân Phật. Tam nhân quốc độ này đều nương tựa nhau mà biến khởi. Theo các nhà kinh luận lấy pháp thân làm căn bản, báo thân và hóa thân làm dụng. Theo chỗ thấy của Sơn tăng thì pháp thân là pháp không thể giải nói. Cho nên người xưa nói: Thân nương nơi nghĩa mà dựng lập, quốc độ y nơi thể mà luận, pháp tánh thân, pháp tánh độ biết rõ là pháp dựng lập, là quốc độ y thông. Tay không nắm lá vàng dùng để gạt trẻ thơ. Trên quả tật lê góc cạnh hay mảnh xương khô khốc tìm đâu ra nước. Ngoài tâm không có pháp, trong cũng không thể được, tìm vật gì?

Quý vị ở khắp nơi nói: “Đạo có tu chứng.” Chớ lầm! Giả sử có tu chứng cũng đều là nghiệp sanh tử. Các ông nói sáu độ muôn hạnh đều gồm tu, tôi thấy đó đều là tạo nghiệp; cầu Phật cầu Pháp đều là tạo nghiệp địa ngục; cầu Bồ-tát cũng là tạo nghiệp; xem kinh xem giáo cũng là tạo nghiệp. Phật và Tổ là người vô sự. Cho nên hữu lậu hữu vi, vô lậu vô vi, là nghiệp thanh tịnh. Có một bọn thầy tu mù, ăn no rồi liền tọa thiền quán hạnh, nắm giữ niệm lậu chẳng cho dấy khởi, chán chỗ ồn cầu chỗ tịnh, đấy là pháp của ngoại đạo. Tổ sư nói: “Các ông nếu trụ tâm khán tịnh, khởi tâm chiếu xét bên ngoài, nhiếp tâm lóng lạng bên trong, ngưng tâm vào định, bọn người như vậy đều là tạo tác.” Như hôm nay các ông người nào nghe pháp? Làm sao muốn tu, muốn chứng và trang

nghiêm người ấy? Kẻ ấy không phải là vật để tu, không phải là vật để trang nghiêm được. Nếu dạy người ấy trang nghiêm thì tất cả vật đều trang nghiêm được. Quý vị chớ lầm!

Này Đạo lưu, các ông gìn giữ những lời từ miệng của các bậc thầy cho là chân đạo, là thiện tri thức không nghĩ lường. Còn cho mình là tâm phàm phu chẳng dám đo lường các bậc lão túc ấy. Những kẻ đui mù, các ông một đời chỉ có kiến giải này, thật là cô phụ hai mắt này quá. Tương tự như lừa ngựa rét run đứng trên băng mỏng. Nói: Ta chẳng dám chê bai thiện tri thức sợ sanh khẩu nghiệp.

Chư huynh đệ! Phàm là đại thiện tri thức mới dám chê Phật chê Tổ cùng chuyện thị phi thiên hạ, bài xích ba tạng giáo điển, mạ nhục bọn con nít, hướng vào trong lẽ thuận nghịch mà tìm người. Ta trong mười hai năm tìm một chút nghiệp tánh như hạt cải cũng chẳng được. Thiên sư như cô dâu mới về nhà chồng, sợ mất chùa không cơm ăn, chẳng được an lạc. Các bậc tiền bối từ xưa đến chỗ người chẳng có niềm tin, bị loại ra. Như vậy mới biết là quy. Nếu đến chỗ ai cũng chấp nhận thì kham làm việc gì? Cho nên sư tử một phen rống lên thì làm cho dã can nát óc.

Này Đạo lưu, các nơi đều nói: “Có đạo đáng tu, có pháp đáng chứng.” Các ông hãy nói chứng pháp gì, tu đạo gì? Chỗ dùng của các ông hôm nay thiếu thốn vật gì, tu bổ chỗ nào? Những ông thầy nhỏ đời sau chẳng hiểu, liền tin bọn dã hồ tinh mị này, cho chúng nói việc trói buộc người khác rằng: lý hạnh phải tương ưng, phải giữ gìn ba nghiệp mới được thành Phật. Kẻ nói như vậy như mưa xuân lất phất. Người xưa nói: trên đường gặp người đặt đao, thứ nhất chớ hướng đao.

Vì thế nói:

Nhược nhân tu đạo đạo bất hành

Vạn ba tà cảnh cạnh đầu sinh
Trí kiểm xuất lai vô nhất vật
Minh đầu vị hiển ám đầu minh.

Dịch:

*Nếu người tu đạo đạo chẳng hành
Muôn ngàn tà cảnh đua nhau sanh,
Gươm trí rút ra không một vật
Sáng kia chưa hiện, ám lại minh.*

Cho nên người xưa nói “tâm bình thường là đạo”. Chư đại đức tìm vật gì? Người đạo nhân vô y nghe pháp ở trước mắt các ông hiện giờ, phân minh rõ ràng chưa từng khiếm thiếu. Các ông nếu muốn cùng Phật tổ không khác, chỉ như thế mà thấy, không còn nghi ngờ lầm lẫn. Tâm tâm các ông không khác thì gọi đó là Tổ sống. Tâm nếu có khác thì tánh tướng cũng biệt, tâm không khác biệt thì tánh tướng không biệt.

Hỏi: - Thế nào là chỗ tâm tâm không khác biệt?

Sư đáp: - Các ông vừa chớm hỏi thì sớm đã khác biệt rồi, tánh tướng đã phân cách nhau rồi.

Này Đạo lưu! Chớ lầm. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian tất cả đều không có tự tánh, cũng là vô sanh tánh. Chỉ có tên rỗng, danh tự cũng rỗng. Tại sao các ông nhận cái tên rỗng kia cho là thật? Lầm to rồi. Giả sử có thì tất cả cũng đều là cảnh nương tựa biến hóa ra. Có Bồ-đề để nương tựa, có Niết-bàn để nương tựa, có giải thoát để nương tựa, có ba thân để nương tựa, có cảnh trí để nương tựa, có Bồ-tát để nương tựa, có Phật để nương tựa. Các ông hướng vào trong quốc độ nương tựa biến hóa ra để tìm vật gì? Cho đến ba thừa mười hai phần giáo đều là giấy lau đồ dơ, Phật là thân huyễn hóa,

tổ là thầy Tỳ-kheo già. Các ông có phải từ bụng mẹ sanh hay chẳng? Các ông nếu cầu Phật liền bị ma Phật nhiếp, cầu tổ liền bị ma tổ trói. Các ông nếu có cầu đều khổ, chi bằng vô sự.

Có một bọn thầy tu hướng người học nói: “Phật là cứu cánh, đã trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp tu hành viên mãn mới được thành đạo.” Đạo lưu! Các ông nếu nói Phật là cứu cánh, có sao đến tám mươi tuổi phải nằm nghiêng mà tịch ở nơi rừng cây Song thọ, thành Câu-thi-na? Phật nay còn đâu? Nên biết rõ rằng Phật cùng ta sanh tử không khác. Các ông nói ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp là Phật, như vậy Chuyển luân thánh vương hẳn là Như Lai rồi! Nên biết rõ là huyền hóa. Người xưa nói:

Như Lai hiện thân tướng Vì thuận theo thế tình,

Sợ người sanh đoạn kiến

Phương tiện lập hư danh.

Giả nói ba mươi hai,

Tám mươi cũng tiếng suông,

Có thân chẳng phải giác thể,

Không tướng mới là chân hình.

Các ông nói Phật có lục thông là bất khả tư nghì chẳng? Tất cả chư thiên, thần tiên, a-tu-la, đại lực quỷ cũng có thần thông, lý ứng là Phật rồi chẳng? Chư huynh đệ chớ lầm. Như a-tu-la và thiên Đế-thích đánh nhau, a-tu-la thua, ra lệnh cho tám muôn bốn ngàn quyến thuộc chui vào trong lỗ cọng sen ẩn trốn, là thánh chẳng? Những điều Sơn tăng đã nêu đều là nghiệp thông, y thông mà thôi. Lục thông của Phật thì không như vậy. Lục thông của Phật là vào sắc không bị sắc làm mê hoặc, vào âm thanh không bị âm thanh làm mê hoặc, vào thế giới của mùi hương không bị mùi hương làm mê hoặc, vào thế

giới của vị giác không bị vị giác làm mê hoặc, vào thế giới của xúc giác không bị xúc giác làm mê hoặc, vào thế giới của pháp trần không bị pháp trần làm mê hoặc. Sở dĩ như vậy là do đạt được sáu loại sắc thanh hương vị xúc pháp đều là không tướng (tướng rỗng), không thể trói buộc Vô y đạo nhân này, tuy mang thân ngũ ấm lậu chất mà là địa hành thân thông.

Đạo lưu! Chân Phật vô hình, chân pháp vô tướng. Các ông vì sao lại trên cái huyền hóa mà làm khuôn mẫu. Giả sử cầu được cũng là dã hồ tinh mị, đều không phải là Phật chân thật, mà là kiến giải của ngoại đạo. Phàm người học đạo chân thật thì đều không chấp giữ Phật, không chấp giữ Bồ-tát La-hán, không chấp giữ ba cõi thù thắng, bỗng nhiên thoát khỏi một mình, không bị vật câu thúc. Trời đất đảo lộn ta cũng chẳng nghi, mười phương chư Phật ở trước mắt cũng không một niệm tâm vui, tam đồ địa ngục chột hiện cũng không một niệm tâm sợ. Do nhân duyên nào được như thế? Bởi ta thấy được tướng không của tất cả pháp. Biến hiện thì có, không biến hiện thì không. Ba cõi chỉ có tâm, muôn pháp chỉ có thức. Cho nên mộng huyền không hoa, đâu cần khó nhọc đuổi bắt! Chỉ người nghe pháp hiện giờ ở trước mắt các ông, vào lửa không bị cháy vào nước không bị chìm, vào tam đồ địa ngục như dạo hoa viên, vào ngạ quỷ súc sanh mà không thọ báo. Do đâu được như vậy? Do không hồ nghi pháp này.

Ông nếu yêu thánh ghét phàm

Chìm nổi trong biển sanh tử,

Phiền não do tâm cố khởi

Vô tâm phiền não nào ràng? Chẳng nhọc phân biệt chấp tướng Tự nhiên đạt đạo an nhàn.

Các ông toan bốn ba chạy khắp nhà bên cầu học được trong ba a-tăng-kỳ kiếp, rốt lại cũng chỉ là sanh tử. Chi bằng ở trong từng lâm ngồi tréo chân góc giường làm người vô sự.

Đạo lưu! Như có người học ở các nơi đến, chủ và khách thấy nhau xong, liền có một câu hỏi khơi mào thiện tri thức. Vị thiện tri thức này bị người học đưa ra một lời có tánh cách thăm dò hướng vào vị thiện tri thức, xem vị này có hiểu không. Vị thiện tri thức nếu biết được là cảnh, nắm được liền ném xuống hầm. Người học tức là kẻ tầm thường. Rồi sau người học lại yêu cầu thiện tri thức nói, thiện tri thức y như trước đoạt lấy. Người học nói: Thượng trí thay, là bậc đại thiện tri thức! Liền nói: Ông thật không biết tốt xấu.

Như vị thiện tri thức ấy đưa ra một cảnh, hướng người hỏi mà trêu đùa. Người học biết được lần lần làm chủ không bị cảnh làm mê hoặc. Vị thiện tri thức liền hiện nửa thân. Người học liền hét! Vị thiện tri thức liền dùng ngôn ngữ sai biệt mà tấn công. Người học nói: Lão tử trọc không biết tốt xấu. Vị thiện tri thức khen rằng: Người học đạo chân chánh.

Như các vị thiện tri thức khắp nơi không phân biệt được tà chánh. Người học đến hỏi về Bồ-đề Niết-bàn, cùng cảnh trí của ba thân. Thấy tu mù bèn vì người kia giải nói, bị người học mắng, liền dùng gậy đánh, nói là đồ vô lễ độ. Tự nơi thiện tri thức kia không mất thì cũng đừng giận người khác.

Có một bọn thầy tu không biết tốt xấu. Khi có người đến hỏi liền chỉ đông chỉ tây, nói tạnh nói mưa, nói lồng đèn cây cột, ông xem lông mày có mấy sợi, đây là đủ cơ duyên... Người học không lãnh hội được, tâm liền phát cuồng. Bọn này, đều là dã hồ tinh mị, là ma quái ở cây đá. Lại bị người học khúc khích cười nói: Lão tử già trọc mù hoặc loạn người trong thiên hạ.

Đạo lưu! Người xuất gia cần yếu học đạo. Chỉ như Sơn tăng xưa kia từng để tâm trong luật tạng, cũng từng tìm tòi trong kinh luận, về sau mới biết đây là phương thuốc cứu đời được nói một cách rõ ràng. Nhưng rồi Sơn tăng một lúc quăng ném tất cả, đi tìm thiện tri thức hỏi đạo tham thiền. Sau gặp được thiện tri thức lớn, đạo nhân mới được rõ ràng, mới biết được Lão hòa thượng trong thiên hạ, biết được việc tà chánh kia, chẳng phải sanh ra liên lãnh hội. Lại còn tham cứu mài luyện một hôm mới được tự tỉnh.

Đạo lưu! Các ông muốn được kiến giải đúng pháp, chỉ đừng cho người làm mê hoặc. Bên trong bên ngoài khi gặp liên giết, gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, gặp La-hán giết La-hán, gặp cha mẹ giết cha mẹ, gặp thân thuộc giết thân thuộc, như vậy mới được giải thoát, không bị vật câu thúc, thấu thoát tự tại. Người học đạo khắp nơi chưa từng có người chẳng nương tựa vật mà đến. Sơn tăng đối bọn này đánh phủ đầu họ, từ tay đến thì đập ngay tay, từ miệng tuôn ra thì đập ngay miệng, từ mắt ra thì đánh ngay mắt. Chưa từng có người một mình thoát ra được, đều là giẫm trên mảnh đất quen thuộc của người xưa. Sơn tăng không có một pháp cho người, chỉ là trị bệnh, mở trói.

Hàng đạo lưu khắp nơi thử chẳng nương vật mà đến đây, tôi cần cùng các ông bàn bạc. Năm năm mười năm cũng không có một người. Tất cả đều là kẻ nương cỏ tựa lá, là tinh linh của tre của gỗ, là dã hồ tinh mị hướng vào trong tất cả đông phần mà gặm loạn. Thật là kẻ đui mù làm tiêu của mười phương tín thí rất oan uổng, bảo mình là kẻ xuất gia mà khởi ra kiến giải như thế. Tôi nói với các ông: không Phật, không pháp, không tu, không chứng, chỉ hướng nhà bên cầu vật gì? Thật là kẻ mù trên đầu thêm dầu, các ông thiếu thốn cái gì?

Đạo lưu! Cái tác dụng ở trước mắt các ông, cái ấy cùng Phật tổ không khác, chỉ vì không tin nên mới hướng ngoại tìm cầu. Chớ lầm! Hướng bên ngoài không pháp, bên trong cũng không được. Các ông giữ lấy lời nói phát ra từ miệng Sơn tăng, chỉ bằng thôi dứt vô sự đi. Nếu vọng khởi lên chẳng cho tiếp tục, nếu chưa khởi đừng cho khởi, lại hơn các ông mười năm hành cước.

Riêng về chỗ thấy của Sơn tăng không như nhiều người. Chỉ bình thường mặc áo ăn cơm làm người vô sự qua ngày. Các ông ở khắp nơi đến, đều là hữu tâm cầu Phật cầu pháp, cầu giải thoát cầu ra khỏi ba cõi. Kẻ si! Các ông muốn ra khỏi ba cõi, đi ra chỗ nào? Phật tổ là danh cú tán thưởng ràng buộc.

Các ông muốn biết ba cõi không? Không lìa tâm đang nghe pháp của ông. Một niệm tâm tham của ông là Dục giới, một niệm tâm sân của ông là Sắc giới, một niệm tâm si của ông là Vô sắc giới, đó là đồ dùng trong nhà của ông. Ba cõi không tự nói ta là ba cõi, vốn là ở trước mắt Đạo lưu, nó mâu nhiệm chiếu sáng khắp nơi, là phương tiện độ người trong thế giới, cùng với ba cõi mà có tên.

Chư Đại đức! Sắc thân bốn đại đều vô thường, cho đến tỳ vị gan mật, tóc lông răng móng..., chỉ thấy các pháp đều là không tướng. Chỗ một niệm tâm khô cạn của ông gọi là cây Bồ-đề. Chỗ một niệm tâm không khô cạn được của ông, gọi là cây vô minh. Vô minh không có chỗ trụ, vô minh không có chỗ khởi đầu và chung cuộc. Nếu tâm niệm các ông không khô cạn được cây vô minh, đồng thời vào lục đạo tứ sanh, mang lông đội sừng. Các ông nếu khô cạn được thì đây là thế giới của thân thanh tịnh. Các ông một niệm không sanh thì lên cây Bồ-đề, thân thông biến hóa trong ba cõi, được ý sanh thân, được thiên duyệt pháp hỷ, thân thể sáng suốt tự soi,

nghe đến y phục thì tơ lụa ngàn trùng, nghe đến thức ăn thì trăm vị đầy đủ, lại không bệnh ngặt. Bồ-đề không chỗ trụ, cho nên vô đắc vậy.

Đạo lưu! Đại trượng phu lại còn nghi cái gì? Chỗ dừng trước mắt lại là ai? Nắm được liền dừng, chớ dính mắc vào danh tự, đấy gọi là huyền chỉ. Thấy được như thế chớ nghi pháp này. Người xưa nói:

Tâm theo muôn cảnh chuyển,

Chỗ chuyển thật sâu xa.

Theo dòng nhận được tánh,

Không mừng cũng không lo.

Đạo lưu! Đối với kiến giải Thiên tông, việc sống chết là lẽ tuần hoàn như vậy, người tham học cốt phải nhận thức một cách rõ ràng. Như chủ khách gặp nhau, liền có bàn luận qua lại, hoặc ứng vật hiện hình, hoặc khởi tác dụng toàn thể, hoặc bày phương tiện hỷ nộ, hoặc hiện nửa thân, hoặc cưỡi sư tử, hoặc cưỡi voi chúa. Như có người học chân chánh đến, người ấy liền hét và đưa ra một cái bẫy. Thiện tri thức không biện biệt được cảnh, bèn trên cảnh mà mò mẫm làm khuôn làm mẫu. Người học liền hét, thiện tri thức không chịu buông bỏ, đấy là bệnh nặng không thể chữa. Gọi là khách xem chủ.

Hoặc là vị thiện tri thức không đưa ra một biểu tượng nào, tùy theo chỗ hỏi của người học mà đoạt phá. Người học bị đoạt phá đến chết không chịu buông. Đây là chủ xem khách.

Hoặc là người học đưa một cảnh thanh tịnh biểu xuất ra trước vị thiện tri thức. Vị thiện tri thức hiểu đó là cảnh liền chụp mà ném xuống hầm sâu. Người học nói: Rất giỏi! Vị thiện tri thức liền nói: Đồ không biết tốt xấu! Người học liền lễ bái. Đây gọi là chủ xem chủ.

Hoặc có người học mang gông xiềng ra trước vị thiện tri thức. Vị thiện tri thức lại cho mang thêm một loại gông xiềng nữa. Người học rất vui vẻ, phải quấy không phân. Gọi đó là khách xem khách.

Chư đại đức! Sơn tăng đã nêu lên những điều như trên, đều là biện rành ma sự, giản trạch những điều khác lạ, biết được tà chánh.

Đạo lưu! Thật tình rất khó. Phật pháp u huyền, chỗ có thể tạm hiểu được trọn ngày Sơn tăng đã nói trắng ra hết với mọi người. Người học rốt lại không lưu ý, ngàn vạn lần cứ giẫm mãi lên chỗ tối đen lem luốc. Không có một bóng dáng, riêng rõ ràng sáng suốt, người học tin chẳng đến, liền hướng trên chữ nghĩa mà sanh hiểu. Qua mất năm mươi năm, chỉ đoái đến nhà bên mang tử thi mà đi, quấy gánh đi khắp thiên hạ, có ngày sẽ bị đòi nợ tiền giày cỏ.

Chư đại đức! Sơn tăng nói hướng bên ngoài không có pháp. Người học chẳng lãnh hội liền hướng bên trong mà tìm hiểu, rồi nường vách mà ngồi, lưỡi để trên ổ gà, lặng yên bất động. Giữ như vậy cho là Phật pháp nơi cửa Tổ sư. Lầm to rồi! Nếu các ông cho cảnh thanh tịnh bất động là phải, tức là nhận vô minh làm ông chủ. Người xưa nói: Lặng lặng hầm sâu đen ngòm (Trạm trạm hắc ám thâm khanh). Thật đáng sợ!

Các ông nếu nhận cảnh động là phải thì tất cả cỏ cây lý ứng là đạo! Vì nó đều động. Cho nên động là phong đại, chẳng động là địa đại. Động cùng chẳng động đều không có tự tánh. Các ông nếu hướng về chỗ động nắm bắt nó, thì nó chạy về chỗ bất động.

Các ông nếu hướng về chỗ bất động nắm bắt nó, thì nó chạy về chỗ động. Như người lặn xuống suối mò cá thì cá vỗ sóng tự vọt lên.

Đại đức! Động cùng bất động là hai loại cảnh. Tuy nhiên bậc đạo nhân vô y thì dùng cả động cùng chẳng động. Như người học mọi nơi đến, Sơn tăng đối với họ dùng ba loại căn khí đoạn. Như người căn khí bậc trung hạ đến, ta liền “đoạt cảnh chẳng đoạt pháp”. Người căn khí bậc trung thượng đến, ta liền “cảnh và pháp đều đoạt”. Người căn khí bậc thượng thượng đến, ta liền “cảnh, pháp, nhân đều chẳng đoạt”. Như người có kiến giải xuất cách đen, Sơn tăng liền “toàn thể tác dụng” không trải qua căn khí.

Chư đại đức! Đến chỗ này người học ra sức cũng chẳng thông. Đá nháng điện xẹt liền qua rồi. Người học chỉ trong nháy mắt liền không can hệ. Tâm vừa dấy liền sai, động niệm liền thành trái. Người hiểu thì chẳng rời trước mắt.

Chư đại đức! Các ông mang bát, mang túi phần chạy đến nhà bên cầu Phật cầu pháp, tức ngay đây chạy tìm cầu cái gì? Các ông biết nó chẳng? Nó là cái linh động cùng khắp mà không cội rễ, gom lại không họp, vung ra không tan, tìm cầu liền chuyển thành xa, chẳng cầu nó lại ở trước mắt, là âm thanh mầu nhiệm của tai. Nếu người chẳng tin luống nhọc trăm năm.

Đạo lưu! Chỉ khoảng sát-na vào thế giới Hoa Tạng, vào cõi nước Tỳ-lô-giá-na, vào cõi giải thoát, vào cõi thần thông, vào cõi thanh tịnh, vào pháp giới, vào uế vào tịnh, vào thánh vào phàm, vào ngạ quỷ súc sanh. Dù tìm kiếm khắp mọi nơi cũng không thấy có sanh tử, chỉ có tên rỗng, huyễn hóa như hoa đốm trong hư không, chớ nhọc công nắm bắt, được mất phải quấy một lúc đều buông hết.

Đạo lưu! Phật pháp của Sơn tăng truyền thừa rõ ràng từ hòa thượng Đạo Nhất, hòa thượng Lô Sơn, hòa thượng Đôn Hà, hòa thượng Ma Cốc, hòa thượng Thạch Cung, một đường

đi khắp thiên hạ. Vì không người tin được nên khởi ra bài báng. Như chỗ tác dụng của hòa thượng Đạo Nhất thuần nhất không tạp, người học ba trăm đến năm trăm tất cả đều chẳng thấy được ý ngài. Như hòa thượng Lô Sơn tự tại chân chánh, chỗ tác dụng hoặc thuận hoặc nghịch, người học thấy đều chẳng lường được bờ mé, tất cả đều mờ mịt. Như hòa thượng Đơn Hà đùa bỡn với hạt châu lúc ẩn lúc hiện, người học đến đều bị mắng. Như chỗ tác dụng của hòa thượng Ma Cốc đấng như vị hoàng bá, thân cận chẳng được. Như chỗ tác dụng của ngài Thạch Củng tìm người trên đầu mũi tên, người học đều sợ.

Như chỗ dùng của Sơn tăng hôm nay, chân chánh thành hoại, đùa bỡn thần biến vào tất cả cảnh tùy chỗ vô sự, cảnh chẳng thể lay chuyển. Tuy nhiên có người đến cầu, ta liền ra xem y, y không biết ta, ta liền mặc vài loại áo. Người học hướng vào câu lời của ta mà sanh hiểu. Khổ thay! Gã thấy mù nắm vào lớp áo ta mặc, nhận ta là xanh vàng đỏ trắng. Ta cười hết vào trong cảnh thanh tịnh, người học thấy được liền sanh ham thích. Ta cười bỏ quách, người học mất điểm tựa, mờ mịt chạy điên cuồng, nói ta không áo. Ta liền nói với y rằng, ông biết ta là người mặc áo không? Chợt y hồi đầu nhận ra ta xong.

Đại đức! Chớ nhận áo, áo chẳng thể động, nhưng người hay mặc áo. Có cái áo thanh tịnh, có áo vô sanh, áo Bồ-đề, áo Niết-bàn, có áo Tổ sư, có áo Phật.

Đại đức! Những âm thanh danh từ văn cú... chỉ là sự biến đổi của chiếc áo. Cú nghĩa là do sự kích động hơi từ huyết khí hải dưới rốn rồi đôi hàm răng chuyển động mà phát ra, nên biết rõ là huyễn hóa. Đại đức! Bên ngoài thì phát âm thanh của ngữ nghiệp, bên trong thì biểu hiện của tâm sở pháp, do nghĩ mà có niệm, tất cả đều là chiếc áo. Các ông chỉ nhận áo

của người mặc cho là hiểu đúng, dù trải qua số kiếp như cát bụi cũng chỉ la y thông. Ba cõi vẫn xoay trong sanh tử, chỉ bằng vô sự: Gặp nhau mà không biết, cùng nói chẳng biết tên.

Người học thời nay không đạt được bởi vì nhận danh từ làm hiểu. Ghi chép những lời chết của người xưa trong quyển sổ to, bỏ vào ba lớp năm lớp túi áo không cho người thấy, nói là huyền chỉ cần phải bảo trọng. Lầm to! Kẻ đui mù! Trên xương khô làm sao các ông tìm ra nước?

Có một bọn không biết tốt xấu, hướng vào giáo lý suy nghĩ luận bàn, thành ra văn tự, giống như kẻ bỏ cục phấn vào miệng ngậm rồi mớm cho người khác. Cũng giống như người thế tục truyền khẩu lệnh. Một đời luống qua sông mà cũng nói rằng ta xuất gia. Khi bị người hỏi Phật pháp thì ngậm miệng không lời, mắt tựa sơn đen, miệng như tấm bảng. Loại người như vậy đợi gặp Phật Di-lặc ra đời, đưa qua thế giới khác, hoặc gửi xuống địa ngục tho khổ.

Chư đại đức! Các ông bốn ba khắp nơi tìm vật gì? Lê mòn gót chân không Phật có thể cầu, không đạo có thể thành, không pháp có thể được. Cầu Phật có tướng bên ngoài cùng ông chẳng giống. Muốn biết được bản tâm ông, chẳng hợp cũng chẳng lìa. Đạo lưu! Chân Phật vô hình, chân đạo vô thể, chân pháp vô tướng. Cả ba trộn lẫn hòa hợp một chỗ, biện biệt đã chẳng được, gọi là chúng sanh nghiệp thức mê mang.

Hỏi: - Thế nào là chân Phật, chân pháp, chân đạo? Xin thầy khai thị cho.

Sư đáp: - Phật là tâm thanh tịnh. Pháp là tâm quang minh. Đạo là ánh sáng thanh tịnh tỏa khắp nơi không chướng ngại. Ba tức là một, đều là tên sông mà không thật có. Như đạo nhân chân chánh, niệm niệm tâm không gián đoạn. Tổ Đạt-

ma từ Ấn đến, chỉ cốt tìm được người chẳng chịu bị người mê hoặc. Sau tổ Huệ Khả gặp một lời liên liễu ngộ, mới biết từ trước luống uổng dụng công. Chỗ thấy của Sơn tăng hôm nay cùng với Phật tổ không khác. Nếu trong câu thứ nhất được thì làm thầy Phật tổ, nếu trong câu thứ hai được thì làm thầy trời người, nếu trong câu thứ ba được thì tự cứu chẳng xong.

Hỏi: - Tổ Đạt-ma từ Ấn sang Trung Quốc là ý gì?

Sư đáp: - Nếu có ý, tự cứu cũng chẳng xong.

Hỏi: - Nếu không ý sao Nhị Tổ được pháp?

Đáp: - Được ấy là chẳng được.

Hỏi: - Nếu chẳng được, thế nào là ý chẳng được?

Sư nói: - Vì hướng mọi nơi rong ruổi tìm cầu, tâm không thể thôi dứt. Cho nên Tổ sư nói: “Dốt thay kẻ trượng phu, đem đầu tìm đầu!” Các ông ngay nơi lời này mà tự hồi quang phản chiếu, chẳng tìm cầu gì khác, biết thân tâm cùng Phật tổ không khác biệt, ngay đó vô sự mới gọi là được pháp.

Đại đức! Sơn tăng hôm nay bất đắc dĩ nói ra nhiều lời vụng về. Các ông chớ lầm! Theo chỗ thấy của ta thật không có đạo lý chi nhiều, cần dùng thì dùng, không dùng thì thôi. Như khắp nơi nói lục độ vạn hạnh cho là Phật pháp, ta nói đây là cửa trang nghiêm, là cửa Phật sự chứ chẳng phải Phật pháp. Cho đến trì trai trì giới như bưng đĩa dầu không chao mà đạo nhãn chẳng sáng thì cũng có ngày trả nợ cơm tiền. Tại sao thế?

Vào đạo chẳng thông lý

Đem thân đền tín thí, Trưởng giả tuổi tám một Cây kia chẳng sanh nhĩ.

Cho đến ở trên chót núi một mình, ngày ăn một bữa, ngồi mãi chẳng nằm, sáu thời hành đạo cũng đều là người tạo nghiệp. Cho đến đầu mắt tủy não, quốc thành thê tử, voi ngựa bảy báu đều đem xả thí. Những kiến giải như thế chỉ làm khổ thân tâm, trở lại chuốc quả khổ. Chẳng bằng vô sự thuận nhất không tạp, dù cho Bồ-tát Thập địa mãn tâm tìm cầu tung tích của đạo lưu này cũng không được. Cho nên chư thiên hoan hỷ, địa thần nâng chân, mười phương chư Phật đều khen ngợi. Vì sao như thế? Vì đạo nhân hiện nghe pháp chỗ dùng không dấu vết vậy.

Hỏi: - Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngồi nơi đạo tràng mà Phật pháp chẳng được hiện tiền, chẳng được thành Phật đạo. Chưa biết ý này thế nào, xin Thầy chỉ dạy?

Sư đáp: - Đại Thông ấy là tự kỷ. Ở mỗi nơi đều đạt được muôn pháp vô tánh vô tướng, gọi là Đại Thông. Trí Thắng là đối với tất cả chỗ đều chẳng nghĩ, chẳng được một pháp, gọi là Trí Thắng. Phật là tâm thanh tịnh quang minh thấu suốt pháp giới, gọi là Phật. Mười kiếp ngồi đạo tràng là mười Ba-la-mật. Phật pháp chẳng hiện tiền là Phật vốn không sanh, pháp vốn không diệt sao lại có hiện tiền? Chẳng được thành Phật đạo là Phật không lẽ lại làm Phật. Người xưa nói: Phật thường ở thế gian mà chẳng nhiễm pháp thế gian.

Đạo lưu! Các ông muốn làm Phật thì đừng bị lôi cuốn theo muôn vật. Tâm sanh muôn pháp sanh, tâm diệt muôn pháp diệt. Một tâm không sanh, muôn pháp không lỗi. Thế gian cùng xuất thế gian không Phật không pháp, cũng không hiện tiền và cũng không từng mất. Giả sử có Phật cũng đều là danh ngôn chương cú. Vì tiếp dẫn trẻ con nên nêu bày thuốc và bệnh mà biểu hiện danh cú. Hơn nữa danh cú không tự là

danh cú, vốn là cái nghe nhận hiểu biết soi sáng rõ ở trước mắt các ông, cái ấy an bài tất cả danh cú.

Đại đức! Phải tạo năm nghiệp vô gián mới được giải thoát.

Hỏi: - Thế nào là năm nghiệp vô gián?

Sư đáp: - Giết cha, hại mẹ, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, thiêu đốt kinh tượng. Đây là năm nghiệp vô gián.

Hỏi: - Thế nào là cha?

Sư đáp: - Vô minh là cha. Các ông một niệm tâm cầu chỗ khởi diệt chẳng được, như tiếng vang ứng với hư không, tùy trường hợp mà vô sự, gọi là giết cha.

Hỏi: - Thế nào là mẹ?

Sư đáp: - Tham ái là mẹ. Các ông một niệm tâm vào cõi Dục cầu tham ái, chỉ thấy các pháp không tướng, nơi nơi đều không dính mắc, gọi là hại mẹ.

Hỏi: - Thế nào là làm thân Phật ra máu?

Sư đáp: - Các ông hướng vào trong pháp giới thanh tịnh, không một niệm tâm sanh hiểu, liền nơi nơi đều đen tối, đó là làm thân Phật ra máu.

Hỏi: - Thế nào là phá hòa hợp Tăng?

Sư đáp: - Các ông một niệm tâm chánh đạt phiền não diệt sử như hư không, không có chỗ sở y, là phá hòa hợp Tăng.

Hỏi: - Thế nào là thiêu đốt kinh tượng?

Sư đáp: - Thấy được nhân duyên là rỗng không, tâm rỗng không pháp rỗng không, một lòng quyết đoạn, rõ ràng vô sự, gọi là thiêu đốt kinh tượng.

Chư đại đức! Nếu được như vậy mới khỏi bị tên phàm thánh kia làm ngại. Các ông một tâm niệm chỉ hướng trên

nắm tay không mà sanh hiểu biết chân thật, bị trong pháp căn cảnh hư dối làm quái, tự khinh mình mà lui sụt: “Ta là phàm phu, kia là thánh nhân.” Bọn trọc này chết gấp! Đội lốt sư tử lại rống tiếng dã can. Kẻ đại trượng phu mà không có hơi hướm trượng phu. Vật ở ngay tự nhà mình mà không chịu tin, chỉ hướng bên ngoài mò mẫm trên danh cú cũ rích của người xưa, nương âm lấy dương, không thể một mình hiểu đạt. Gặp cảnh liền duyên, gặp trần liền chấp, khắp nơi đều khởi mê hoặc, tự không có chuẩn định.

Đạo lưu! Chớ chấp vào lời nói của Sơn tăng. Vì sao? Nói không bằng cứ, một phen vẽ hư không, như vẽ tượng đủ màu sắc.

Đạo lưu! Chớ đem Phật làm cứu cánh, ta thấy như lỗ xí. Bồ-tát La-hán là vật gông xiềng cột trói người. Cho nên Văn-thù mang gươm giết Cù-đàm, Ương-quật cầm dao hại họ Thích. Đạo lưu! Không Phật có thể được, cho đến ba thừa năm tánh, giáo tích viên đốn đều là thuốc bệnh trị nhau tạm thời, đều không phải là pháp thật. Giả sử có, đều là biểu hiện tương tự, văn tự bày ra có nhiều sai khác, tạm nói như vậy.

Đạo lưu, có một bọn thầy tu lại hướng vào trong ấy mà dụng công, mong cầu pháp xuất thế. Lầm rồi vậy! Nếu người cầu Phật, người ấy mất Phật. Nếu người cầu đạo, người ấy mất đạo. Nếu người cầu Tổ, người ấy mất Tổ. Đại đức chớ lầm! Ta không cần các ông hiểu kinh luận, ta cũng không cần các ông làm quốc vương đại thần, ta cũng không cần các ông biện luận thao thao như nước chảy, ta cũng không cần các ông thông minh trí tuệ. Chỉ cần các ông có kiến giải chân chánh.

Đạo lưu! Giả sử giải được trăm bộ kinh luận, không bằng làm ông sư khờ vô sự. Các ông giải được liền sanh tâm khinh miệt người khác, đấy là sự hơn thua của a-tu-la. Vô minh

nhân ngã làm lớn nghiệp địa ngục. Như Tỳ-kheo Thiện Tinh giải được mười hai phần giáo, hiện đời bị hãm vào địa ngục, cõi đất chẳng dung. Chi bằng vô sự thôi dứt, đói thì ăn cơm, mệt thì đi ngủ. Người ngu cười ta, kẻ trí mới hiểu ta.

Đạo lưu! Chớ hướng vào trong văn tự mà tìm cầu. Tâm động nhọc nhằn, hớp khí lạnh vô ích. Chi bằng một niệm duyên khởi vô sanh, vượt qua hàng Bồ-tát quyền học trong ba thừa. Đại đức, chớ loay hoay qua ngày. Sơn tăng khi xưa chưa thấy đạo, còn mờ mịt tối đen, ngày giờ không dám bỏ không. Tâm nóng nảy lo rầu bồn ba đi hỏi đạo. Sau được đặc lực mới có ngày hôm nay cùng các ông nói chuyện như thế này. Khuyên hàng Đạo lưu chớ vì cơm ăn áo mặc mà để ngày giờ trôi qua. Bậc thiện tri thức khó gặp, như hoa ưu-đàm chỉ hiện có một lần thôi!

Các ông ở khắp nơi nghe nói có lão già Lâm Tế liền đến vấn nạn khiến cho nói chẳng được, lại bị Sơn tăng toàn thể tác dụng. Người học mở mắt không được, mở miệng không xong, mờ mịt chẳng biết gì trả lời cho ta. Ta nói với hấn: “Rồng voi giẫm đạp, sức lừa ngựa chịu không nổi.” Các ông ở khắp nơi chỉ ngực điểm sườn nói ta hiểu thiền hiểu đạo, hai người ba người đến đây không làm gì được. Dốt thay! Các ông đem thân tâm này đi khắp nơi khua môi múa mép lường gạt kẻ nhà quê, có ngày ăn gậy sắt. Chẳng phải người xuất gia, rốt cuộc bị cảnh giới A-tu-la nhiếp phục.

Phàm chỗ chí lý của đạo, chẳng phải tranh luận mà cầu được, khua vang chuông khánh tối phục ngoại đạo. Cho đến sự truyền thừa của Phật tổ cũng không ngoài ý này. Lập bày ngôn giáo đều lạc vào nghi cách giáo hóa ba thừa năm tánh, nhân quả trời người, đối với giáo lý viên đốn thì không như vậy, đồng tử Thiện Tài đều chẳng mong cầu qua.

**Đại đức! Chớ lằm dưng tâm. Như biển cả không chứa tử
thi. Gánh mang như thế đi khắp thiên hạ, tự khởi cái thấy
chương là đã ngại nơi tâm.**

Mặt nhật không mây,

Trời quang chiếu khắp.

Mắt nếu không nhậm, Hư không chẳng hoa.

**Đạo lưu! Các ông muốn được như pháp, chỉ chớ hồ nghi.
Trải ra thì cùng tận pháp giới, thu vào thì sợi tơ không được.
Rõ ràng riêng sáng chưa từng thiếu thốn. Mắt chẳng thấy, tai
chẳng nghe là vật gì? Người xưa nói: Nói tự một vật ắt chẳng
trúng. Ông chỉ tự xem nhà mình lại có gì? Nói mấy cũng
không hết, mỗi người phải tự nỗ lực. Trân trọng.**

HÀNH LỤC

Sư ban đầu ở tại hội của ngài Hoàng Bá, hạnh nghiệp thuần nhất. Thủ tọa khen rằng: Tuy là hậu sinh mà khác chúng. Bèn hỏi:

- Thượng tọa ở đây được bao lâu?

Sư thưa:

- Ba năm.

Thủ tọa hỏi:

- Từng tham vấn chưa?

- Chưa từng tham vấn, cũng chẳng biết tham vấn cái gì?

- Sao không đến hỏi Hòa thượng đường đầu, thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư liền đến hỏi, chưa dứt lời, Hoàng Bá liền đánh. Sư trở xuống, Thủ tọa hỏi:

- Hỏi thế nào?

Sư thưa:

- Tôi hỏi lời chưa dứt, Hòa thượng liền đánh, tôi chẳng hội.

- Nên đi hỏi nữa.

Sư lại đến hỏi, Hoàng Bá lại đánh. Như thế ba phen hỏi, ba lần bị đánh.

Sư đến bạch Thủ tọa:

- Nhờ lòng từ bi của Thầy dạy tôi đến thưa hỏi Hòa thượng, ba phen hỏi ba lần bị đánh, tôi tự buồn chướng duyên che đậy không lãnh hội được thâm chỉ. Nay xin từ giã ra đi.

- Nếu khi Thầy đi nên đến giã từ Hòa thượng rồi sẽ đi.

Sư lễ bái trở về phòng. Thủ tọa đến thất Hòa thượng trước, thưa:

- Người đến thưa hỏi ấy, thật là đúng pháp, nếu khi đến từ già, Hòa thượng dùng phương tiện tiếp y, về sau đục đẽo sẽ thành một gốc đại thọ che mát người trong thiên hạ.

Sư đến từ già, Hoàng Bá bảo:

- Chẳng nên đi chỗ nào khác, người đi thẳng đến Cao An chỗ thiền sư Đại Ngu, ông ấy sẽ vì người nói.

Sư đến Đại Ngu. Đại Ngu hỏi:

- Ở chỗ nào đến?

Sư thưa:

- Ở Hoàng Bá đến.

- Hoàng Bá có dạy lời gì?

- Con ba phen hỏi đại ý Phật pháp, ba lần bị đánh. Chẳng biết con có lỗi hay không lỗi?

- Bà già Hoàng Bá đã vì người chỉ chỗ tốt khổ, lại đến trong ấy hỏi có lỗi không lỗi?

Ngay câu nói ấy, Sư đại ngộ, thưa:

- Xưa nay Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều. Đại Ngu nắm đứng lại bảo:

- Con quý đái dầm, vừa nói có lỗi không lỗi, giờ lại nói Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều. Người thấy đạo lý gì, nói mau! Nói mau!

Sư liền cho vào hông Đại Ngu ba thoi. Đại Ngu buông ra, nói:

- Thầy của người là Hoàng Bá, chẳng can hệ gì việc của ta.

Sư từ tạ Đại Ngu trở về Hoàng Bá.

Hoàng Bá thấy Sư về, liền bảo:

- Kẻ này đến đến đi đi, biết bao giờ liễu ngộ.

Sư thưa:

- Chỉ vì tâm lão bà quá thiết tha, nên việc làm đã xong, đứng hầu.

- Đến đâu về?

- Hôm trước vâng lời dạy của Hòa thượng đến tham vấn Đại Ngu trở về.

- Đại Ngu có lời dạy gì?

Sư liền thuật lại việc trước. Hoàng Bá bảo:

- Lão Đại Ngu này đã buông lời, đợi đến đây ta cho ăn đòn.

Sư tiếp:

- Nói gì đợi đến, ngay bây giờ cho ăn.

Sư liền bước tới tát Hoàng Bá một tát. Hoàng Bá bảo:

- Gã phong điền này lại đến đây nhổ râu cọp.

Sư liền hét. Hoàng Bá gọi:

- Thị giả! Dẫn gã phong điền này lại nhà thiền.

Sư trông tùng, Hoàng Bá hỏi:

- Trong núi sâu trông tùng làm gì?

Sư thưa:

- Một là cho sơn môn làm cảnh trí, hai là cho người sau làm tiêu bản.

Nói xong, Sư trở đầu cuộc đánh xuống đất ba cái. Hoàng Bá bảo:

- Tuy nhiên như thế, con đã ăn ba mươi gậy của ta rồi.

Sư lại dùng đầu cuộc đánh xuống đất ba cái, cất tiếng: Hư! Hư! Hoàng Bá bảo:

- Tông của ta đến con rất hưng thịnh ở đời.

Một hôm Sư ngồi trước tăng đường, thấy Hoàng Bá đến liền nhắm mắt lại. Hoàng Bá làm thế sợ, liền trở về phương trượng. Sư theo đến phương trượng lễ tạ. Thủ tọa đứng hầu ở đó, Hoàng Bá bảo:

- Vị tăng đây tuy là hậu sinh lại biết có việc này.

Thủ tọa thưa:

- Hòa thượng già dưới gót chân chẳng dính đất, lại chứng cứ kẻ hậu sinh.

Hoàng Bá tự vả trên miệng một cái. Thủ tọa thưa:

- Biết là được.

Sư ngủ trong tăng đường, Hoàng Bá đến thấy, lấy gậy đánh bảng một tiếng. Sư ngóc đầu xem thấy Hoàng Bá liền nhắm mắt. Hoàng Bá lại đánh bảng một tiếng, lại đi đến gian trên thấy Thủ tọa ngồi thiền. Hoàng Bá bảo:

- Gian dưới hậu sinh lại ngồi thiền, ông trong đây vọng tưởng làm gì?

Thủ tọa nói:

- Ông già làm gì?

Hoàng Bá đánh bảng một tiếng liền đi ra.

Một hôm ngày công tác công cộng, Sư đi sau. Hoàng Bá ngoái ngoái lại thấy Sư đi tay không bèn hỏi:

- Cuộc đâu?

Sư thưa:

- Có người đem đi rồi.

Hoàng Bá gọi:

- Lại gần đây cùng người bàn luận một việc.

Sư lại gần. Hoàng Bá dựng đứng cây cuốc bảo: Chỉ cái này, mọi người nắm bắt chẳng được.

Sư chụp tay giật lấy cây cuốc, đưa lên nói:

- Tại sao lại ở trong tay con?

Hoàng Bá nói:

- Ngày nay đã có người thay công tác.

Hoàng Bá trở về viện.

Công tác công cộng cuốc đất, thấy Hoàng Bá đến, Sư bèn dựng cuốc đứng. Hoàng Bá hỏi:

- Gã này mệt sao?

Sư thưa:

- Cuốc vẫn chưa giở, mệt cái gì?

Hoàng Bá liền đánh. Sư chụp cây gậy, cho một đập té nhào. Hoàng Bá gọi:

- Duy-na! Duy-na! Đỡ ta dậy.

Duy-na chạy lại đỡ dậy nói:

- Hòa thượng đâu dung được gã phong điên này!

Hoàng Bá vừa đứng dậy, liền đánh Duy-na. Sư cuốc đất nói:

- Các nơi thì hỏa táng, còn tôi một lúc chôn sống.

Sư mang thư Hoàng Bá đến Quy Sơn. Khi ấy Ngưỡng Sơn Huệ Tịch làm Tri khách, tiếp được thư liền hỏi:

- Cái này là của Hoàng Bá, cái nào là của người đem thư?

Sư liền tát. Ngưỡng Sơn nắm đứng nói:

- Lão huynh biết việc ấy?

Sư liền thôi, hai người đồng đến Quy Sơn. Quy Sơn hỏi:

- Sư huynh Hoàng Bá có chúng nhiều ít?

Sư thưa:

- Bảy trăm chúng.

- Người nào dẫn đầu?

- Vừa đem thư xong.

Sư lại hỏi Quy Sơn:

- Khoảng này Hòa thượng được bao nhiêu chúng?

Quy Sơn đáp:

- Một ngàn năm trăm chúng.

- Thật nhiều thay!

- Sư huynh Hoàng Bá cũng chẳng ít.

Sư từ Quy Sơn, Ngưỡng Sơn đưa ra cửa nói:

- Sau này huynh đi về Bắc sẽ có một trụ xứ.

Sư hỏi:

- Há có việc ấy!

Ngưỡng Sơn nói:

- Chỉ đi, về sau có một người phụ tá lão huynh. Người này có đầu không đuôi, có thủy không chung.

Sau, Sư đến Trấn Châu, Phổ Hóa đã có ở đấy trước. Sư khai đường giáo hóa, Phổ Hóa phụ giúp. Sư trụ chưa bao lâu, Phổ Hóa toàn thân đều thoát.

Sư giữa Hạ đến Hoàng Bá. Thấy Hòa thượng xem kinh, Sư nói:

- Tôi tưởng là người ấy, té ra là Hòa thượng già dâm dậu đen.

Sư ở lại mấy hôm, bèn từ đi. Hoàng Bá bảo:

- Người phá Hạ đến, sao chẳng trọn Hạ rồi đi?

Sư thưa:

- Con tạm đến lễ bái Hòa thượng.

Hoàng Bá bèn đánh đuổi đi. Sư đi được mấy dặm, nghĩ việc này liền trở lại ở trọn Hạ.

Một hôm, Sư từ già Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi:

- Đi đâu? Sư thưa:

- Chẳng phải Hà Nam là về Hà Bắc.

Hoàng Bá liền đánh. Sư nắm đứng, cho một tát. Hoàng Bá cười to, gọi:

- Thị giả! Dem thiên bản kỷ án của tiên sư Bá Trượng ra đây.

Sư gọi:

- Thị giả! Dem lửa lại.

Hoàng Bá bảo:

- Tuy nhiên như thế, con vẫn đem đi; về sau ở đâu sẽ dẹp sạch ngôn ngữ của mọi người.

Sư đến Hòa thượng Bình ở Tam Phong. Bình hỏi:

- Ở đâu đến?

Sư thưa:

- Ở Hoàng Bá đến.

- Hoàng Bá có dạy lời gì?

Sư đáp:

Trâu vàng đêm trước lấm bùn lầy,
Thẳng đến hôm nay chẳng thấy dấu.

*(Kim ngưu tạc dạ tao đồ thán,
Trực chí như kim bất kiến tùng.)*

Bình hỏi:

Gió vàng thổi sáo ngọc,

Cái gì là tri âm?

*(Kim phong xuy ngọc quản,
Na cá thị tri âm?)*

Sư đáp:

Suốt thẳng muôn lớp cổng,

Chẳng dừng giữa trời trong.

*(Trực thấu vạn tùng quan,
Bất trụ thanh tiêu nội.)*

- Một câu hỏi của người cao tột trời xanh.

Sư nói:

Rồng sanh con phượng vàng,

Vọt nát vách lưu ly.

*(Long sanh kim phượng tử,
Xung phá bích lưu ly.)*

Bình bảo:

- Hãy ngồi uống trà.

Lại hỏi:

- Vừa ở đâu đến?

Sư thưa:

- Long Quang.

Bình hỏi:

- Long Quang gần đây thế nào?

Sư liền ra đi.

Sư đến Phụng Lâm. Lâm hỏi:

- Có việc đem hỏi nhau được chăng?

Sư đáp:

- Đâu được khoét thịt làm thương tích.

Lâm nói:

Trăng biển trong không bóng,

Riêng cá lội tự mê.

(Hải nguyệt trường vô ảnh,

Du ngư độc tự mê.)

Sư bảo:

Trăng biển đã không bóng,

Cá lội đâu thể lầm?

(Hải nguyệt ký vô ảnh,

Du ngư hà đắc mê?)

Lâm nói:

Xem gió biết sóng dậy,

Nhìn nước đoán buồm bay.

(Quán phong tri lãng khởi,

Ngoạn thủy dã phàm phiêu.)

Sư nói:

Một vầng riêng chiếu non sông lặng,

Chợt cười một tiếng đất trời kinh.
*(Cô luân độc chiếu giang sơn tịnh,
Tự tiểu nhất thanh thiên địa kinh.)*

Lâm nói:

Mặc đem ba tác soi trời đất,
Một câu hợp lý thử bàn xem.
*(Nhậm tương tam thốn huy thiên địa,
Nhất cú đương cơ thí đạo khan.)*

Sư bảo:

Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm,
Chẳng phải nhà thơ chớ hiến thơ.
*(Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm,
Bất thị thi nhân mặc hiến thi.)*

Phụng Lâm liền thôi. Sư đề bài tụng:

Đại đạo hân đồng
Mặc hướng tây đông
Đá nháng chẳng kịp
Lần chớp không thông.
*(Đại đạo tuyệt đồng
Nhậm hướng tây đông
Thạch hỏa mặc cập
Điện quang vãng thông.)*

Đã được Hoàng Bá ấn khả, Sư tìm đến Hà Bắc ở góc đông nam thành Trấn Châu, gần sông Hô Đà đất Lâm Tế, trụ trì một viện nhỏ. Nơi đây Phổ Hóa đã ở trước.

Một hôm Sư gọi Phổ Hóa, Khắc Phù đến bảo:

- Ta muốn ở đây dựng lập tông chỉ Hoàng Bá, hai ông hãy giúp đỡ ta.

Hai vị trân trọng lui ra. Ba ngày sau Phổ Hóa đến hỏi:

- Ba ngày trước Hòa thượng nói gì?

Sư liền đánh. Ba ngày sau, Khắc Phù lại lên hỏi:

- Ba ngày trước Hòa thượng đánh Phổ Hóa là sao?

Sư cũng đánh.

Một hôm Sư cùng Hà Dương, trưởng lão Mộc Tháp đồng ở tại tăng đường ngồi quanh lò lửa. Nhân nói chuyện Phổ Hóa mỗi ngày ở ngoài đường chợ chụp gió chụp đầu, biết y là phàm là thánh? Nói chưa xong, Phổ Hóa vào chúng đi đến. Sư liền hỏi:

- Người là phàm là thánh?

Phổ Hóa nói:

- Ông hãy nói tôi là phàm là thánh?

Sư liền hét! Phổ Hóa lấy tay chỉ nói:

- Hà Dương kẻ tân phu, Mộc Tháp thiên Lão bà, Lâm Tế đứa tớ nhỏ, lại đủ một con mắt.

Sư bảo:

- Kẻ giặc.

Phổ Hóa nói: “Giặc, giặc”, liền đi ra.

Một hôm Phổ Hóa ở trong chợ đến mọi người xin chiếc áo dài, mọi người đều cho, Phổ Hóa đều chẳng nhận. Sư dạy Viện chủ mua một quan tài. Phổ Hóa về đến, Sư bảo:

- Tôi đã vì ông sắm chiếc áo dài rồi.

Phổ Hóa liền tự vác đi. Phổ Hóa đi quanh đường chợ rao:

- Lâm Tế cho tôi chiếc áo dài rồi, tôi sang cửa Đông tịch.

Người trong chợ đua nhau đến xem. Phổ

Hóa bảo:

- Tôi ngày nay chưa tịch, ngày mai sang cửa Nam mới tịch.

Như thế đến ba ngày, mọi người đều chẳng tin. Đến ngày thứ tư, không ai theo xem, một mình Phổ Hóa tự chui vào quan tài, nhờ người đi đường đẩy nắp lại. Tin truyền đi mọi người trong chợ đua nhau đến giở quan tài xem, không thấy thi hài Phổ Hóa, chỉ nghe trong hư không tiếng mõ xa dần rồi mất.

Sư sắp tịch ngồi yên bảo:

- Sau khi ta tịch, chẳng được diệt mất chánh pháp nhân tạng của ta.

Tam Thánh Huệ Nhiên thưa:

- Đâu dám diệt mất chánh pháp nhân tạng của Hòa thượng.

Sư bảo:

- Về sau có người hỏi, người đáp thế nào?

Tam Thánh liền hét! Sư bảo:

- Ai biết chánh pháp nhân tạng của ta đến bên con lừa mù diệt mất.

Sư nói kệ truyền pháp:

Theo dòng chẳng dứt hỏi thế nào,

Chân chiếu khôn ngần nói với ai,

Lìa tướng lìa danh như chẳng nhận,

Gươm bén dùng rồi gấp phải mài.

(Diên lưu bất chỉ vấn như hà,

Chân chiếu vô biên thuyết tự tha,

Ly tướng ly danh như bất bầm,

Xuy mao dụng liễu cấp tu ma.)

Nói xong Sư ngồi an nhiên thị tịch. Nhằm niên hiệu Hàm Thông năm thứ tám (867), ngày mười tháng giêng năm Đinh Hợi. Vua ban thụy là Huệ Chiếu thiên sư, tháp hiệu Trừng Linh.